

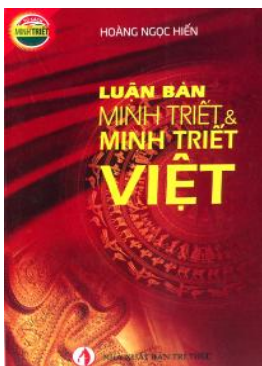
Lê Việt Thường

## PHÊ BÌNH

### LUẬN BÀN MINH TRIẾT & MINH TRIẾT VIỆT

(Bài Ba)

### LÝ NHẤT QUÁN TRONG TRIẾT ĐÔNG



Ngoài ra, tính cách tản mát, rời rạc, chấp vá, lộn xộn...trong lẽ lối trình bày, cách thức lý luận cũng như nội dung bài viết..... có vẻ **trương phần** với mục tiêu và tham vọng của tác giả nhằm vào việc “*luận bàn*” về một đề tài lớn lao là “*Minh Triết và Minh Triết VIỆT*”. Trước khi đi sâu với nhiều chi tiết hơn vào nội dung phần đầu của cuốn sách nêu trên của tác giả Hoàng Ngọc Hiến , chúng ta thử đặt câu hỏi là một độc giả tạm gọi là “*có trình độ*” mong chờ điều gì từ một tác phẩm với một chủ đề lớn lao như vậy ? Nên nhớ, **MINH TRIẾT** nếu hiểu đúng nghĩa là **Đỉnh Cao Nhất** trong lãnh vực Tư Tưởng.

Mặt khác, theo Cố Triết Gia Kim Định, **Triết học đạt thân** (tức móc nối được với **MINH TRIẾT**) phải tìm ra hay “*nhận thức lại được cái mối liên hệ căn cơ giữa con người với người, với trời với đất với sự vật đa tạp, tức có khả năng giác ngộ được mối quan thiết giữa mình với tha nhân tha vật . Sự ý thức được đúng mức mối quán thông nọ sẽ chiếu giải vào muôn vật một luồng sáng mới mẻ, đưa triết lý lên một bình diện khác hẳn với bình diện khoa học thực nghiệm, nhờ đó nó có sức quán thông thiên địa mà ta có thể gọi là liễu hội: vì liễu hội chính là thống nhất tất cả lại một mối*(comprendre c’est unifier)”(1) Sức quán thông thiên địa vừa đề cập ở trên còn được gọi là **Lý Nhất Quán**.

Trước khi thử áp dụng tiêu chuẩn **Nhất Quán** vào việc phân tách nội dung cuốn sách của tác giả, có lẽ chúng ta nên tìm hiểu thêm một chút về vấn đề này.

Vì những lý do vừa nêu ở trên do đó, theo Cố Triết Gia Kim Định, “*sự QUÁN NHẤT* trở thành vấn đề nền móng của triết lý và bất kỳ đời nào cũng cần thiết... Đã thế, vấn đề được đặt ra ở thời đại này cách cấp thiết hơn nhiều bởi những lý do của thời đại. Là vì trong mấy thế kỷ sau này con người đã tiến được những bước không lồ trong việc khám phá tìm hiểu: số kiến thức thu lượm được về mọi phương diện do đây ùn ùn tăng gia. Đáng lẽ ra sự tiến bước đó phải làm cho con người được thoải mái an vui, nhưng trái lại con người lại đang cảm thấy lâm vào tình trạng xao xuyến cuồng loạn như chú phù thủy hô được phong, hoá được vũ, nhưng lại đang sợ chìm ngập dưới làn nước mà anh ta mới gọi lên.

Có người ví nhân loại hiện đại với một vật **bị chặt đầu**: un être décapité nghĩa là không còn biết y cứ trên nguyên lý nào nữa để mà sống, nên bị quay cuồng trong cơn gió lốc và cảm thấy cách thảm thía sự cần thiết của vấn đề Nhất Quán”.

(2) Bàn về Nhất Quán, Lão Tử có những lời như sau:

Trời	được	nhất	mà	trong
Đất	được	nhất	mà	yên
Thần	được	nhất	mà	linh

*Muôn vật được nhất mà sống,...*

“Thế mà hiện nay tất cả đã đánh mất cái **Nhất**, cho nên vạn vật như đau thương kêu cứu xin người giúp làm cho chúng tìm lại được cái **Nhất** như Schopenhauer cảm nghĩ: “Venez, aidez nous, achevez nous – rapprochez ce qui va ensemble: nous aspirons douloureusement à trouver notre unité”.

Những tri thức, những mảnh vụn đẹp đẽ không thiếu, nhưng chúng còn nằm bừa bãi ngổn ngang và đang chờ một bàn tay thông minh thâu lại một mối: có thông nhất mới có sống động có sinh lực. "Vạn vật đặc nhất dĩ sinh": có được nhất mới có sinh, vạn vật mới khỏi hủy diệt. Tìm ra mối quán thông mới có Nhất Quán. Đó là vấn đề đặt ra cách cấp thiết cho triết học hiện đại." (3)

Để tìm hiểu thế nào là Nhất Quán, thiết tưởng nhà Hiền Triết có thể hướng đạo chúng ta hơn hết có lẽ là Không Tử với câu phát biểu thời danh : "Ngô đạo dĩ nhất quán chi."

### 1. Dĩ nhất

Lấy cái Nhất để mà xâu lại, nhưng phải là cái Nhất nào? Chẳng hạn, Plato gọi cái Nhất đó là "Chí THIÊN" (*bien suprême*), nhưng như vậy thì cái Nhất của Plato **không** bao gồm được hai lãnh vực **CHÂN** và **MỸ** nên **không** phải là cái NHẤT Đích Thực. Còn cái Nhất của Hegel có tên là "Tuyệt Đồi Thế" mà Hegel đồng nhất với "Tinh Thần", như vậy cái Nhất của Hegel không bao gồm được Vật Chất. Còn với Descartes, cái Nhất là "tôi tư duy" như vậy thì không bao gồm được các cái "tôi" khác như "tôi ăn", "tôi ngủ", "tôi chơi đùa"...vvv...

Vậy nên, khác với Plato, Hegel, Descartes, Không Tử không xác định cái Nhất đó là gì, tên gì mà lý do sâu xa "là vì đã nói ra thì tức là hạn cục lại mất rồi, mà một khi đã hạn cục thì hết còn vô biên nên cũng hết luôn khả năng xâu tóm vạn vật vốn là vô cùng tận. Vậy nên muốn giữ cho cái Nhất khả năng xâu tóm vô cùng, thì không thể nói tên cái Nhất đó ra được; và chúng ta chỉ cần xem những triết thuyết đã nói tên mỗi Nhất Quán liền thấy chúng chỉ xâu được có một khía cạnh, còn bỏ ra ngoài một mảng: thí dụ được tinh thì mất lý, được tâm mất vật v.v... vì vậy mà không xây được nền nhân bản toàn diện nhưng chỉ là thứ triết học một khúc mà thiếu quán thông toàn diện.

Bởi vậy cần phải xét tới bản chất cái Nhất, hay ít ra những điều kiện của cái Nhất, phải như thế nào mới gọi là Nhất Quán. Để trở thành Nhất Quán thì cái Nhất **không** được là cái Nhất số lượng (l'unité de chiffre) thường đi đầu các con số: sau nhất thì có nhị, tam, tứ... nhưng phải là cái nhất bản tính (l'unité de l'essence) tức là cái nhất không thể có nhị tam theo sau nhưng phải là cái độc nhất vô nhị, tiếng tây kêu là *unique* (chứ không un) là cái nhất tối thượng không thể vượt qua được. Cái Nhất như thế, triết lý Ấn Độ gọi là *Vô Nhị*, Lão kêu là *Thái Nhất*, tương đương với *Thái Cực* trong Nho Giáo, là một cái Nhất không thể có thứ hai được" (4).

"Nhiều nền triết học vì chưa phân biệt nổi hai thứ Nhất này, nên dùng cái **Nhất Lý Niệm** nào đó mà xâu, rồi kêu đại là "Nhất Quán" kỳ thực chỉ là thứ mach lạc thuộc luân lý hình thức (d'ordre logique formel), Bởi vì người ta có thể luận lý rất đúng và có mạch lạc mà không có nhất quán, vì **Nhất Quán phải xâu được Sự Thực**, còn luân lý chỉ cần đúng với meo luật của khoa danh lý."(5)

"Vì cái "Nhất" của họ là cái Nhất mà Mạnh Tử bảo là "chấp nhất xả bách": câu chấp vào những thứ nhất đó thì bỏ từng trăm cái khác không xỏ vào được, nên người xưa khuyên "bất dĩ phù nhất, dĩ hai nhất, vi chi nhất" đừng vì trung với cái nhất nhỏ mà hại đến cái nhất to, thế gọi là Nhất. Nói vậy nghĩa là có hai chữ **nhất** một thứ thuộc nhị nguyên có tính chất **lý niệm** (conceptuel) nên sẽ đưa tới việc giản lược đối lập (réduire au néant) thí dụ đem vật diệt tâm hoặc đem tâm diệt vật. Ngược lại cái **Nhất trung thực** phải thâm tóm được tất cả để gây nên mỗi Thái Hòa, như vậy phải là **Nhất Nguyên Lương Cực** mà Trương Tải gọi **Lương Nhất**. "Lương cố hóa, nhất cố thân." Có lương mới biến hóa có nhất mới thân diệu. Thiếu Lương Cực thì làm sao xâu được sự vật vốn có hai cực (âm dương) mà có xâu được hai cực, thì mới có "âm dương tương thời, nhị sinh biến hóa" nếu không biến hóa là không có sinh động hoạt lực, và chỉ còn là cái gì tĩnh chi (inerte)" (6), là **Chết!**

**Thái Cực đồ** của Kinh Dịch có hai đầu: một đầu là **Thái Cực** và đầu kia là **Bát Quái** tượng trưng cho Vạn Vật. "Từ vạn vật phải vươn tới Thái Cực mới có Nhất Quán, vì chỉ có Thái Cực mới ôm nổi lưỡng nghi, mới là Lương Nhất: lưỡng nghi là âm dương bao gồm vạn vật, còn Thái Cực bao gồm tất cả, một mình một ô, không chịu với cái Nhất thứ hai nào cả, vì đây là cái **Nhất uyên nguyên** có tính cách vô cùng"(7).

Mà hệ luận là **đạt Thái Nhất** cũng chính là **đạt được sự Tự Do**. Có tự do là khi nào không còn bị hạn chế nữa. Và đạt được Thái Nhất cũng còn có nghĩa là **không còn mâu thuẫn** nữa. Do đó, Triết thuyết nào càng xa sự đàn áp con người, càng giải phóng con người để đưa đến Tự Do thì càng là triết lý giá trị. Cũng như triết lý nào bỏ bớt được mâu thuẫn thì càng là triết lý đạt thân, tức đang trên đường hướng tới **NHẤT QUÁN** để cuối cùng đạt được **MINH TRIẾT**.

"Tuy nhiên **chớ làm lẫn Mâu Thuẫn với sự Đối Đãi nội tại** (antimonies internes) như âm với dương thì đó chỉ là Lương Cực, là cái gây nên căng thẳng và làm gia tăng nguồn sinh lực cho triết lý chứ không phải là thứ mâu thuẫn phá hoại."(8)

Tóm lại Nhất Quán cũng là Tự Do cũng là Hòa Hiệp (chân thật chứ không phải giả mạo): những triết lý nào còn gây ra sự đàn áp chuyên chế chưa kể là đạt Nhất Quán và do đó chưa phải là triết lý chính tông có khả năng mọc nổi được với **MINH TRIẾT**. Sự đàn áp đó xuất hiện ngay tự trong con người thí dụ triết học **Lý Niệm** bên Tây Phương đàn áp tình tứ, không biết đến tiềm thức, vô thức; triết lý duy vật đàn áp duy linh v.v... và cứ theo đó các triết học Lý Niệm lớn bên Tây Âu kể cả những tay cự phách như Socrates, Plato, Aristotle, Kant, Hegel... đều chưa vượt nguyên lý Mâu Thuẫn để đạt tới miền Thái Nhất. Mà dấu hiệu của một nền triết lý đạt được **Thái Nhất** tức mọc nổi được với **MINH TRIẾT** là khả năng gây nên cho người học một tâm trạng an nhiên, thư thái, hòa điều.

Đó là đại khái ít điều cần biết về phần chữ Nhất. Bây giờ chúng ta bàn đến phần sau là

## 2) Quán Chi

Hai chữ này bao hàm một chân lý quan trọng nhưng hầu hết lại không mấy khi lọt mắt xanh của các triết gia bên trời Tây. “Cái chân lý đó là: **sự quan trọng không nằm trong những dữ kiện được xâu lại cho bằng trong cách xâu lại, trong cái hình dáng và cơ cấu của việc xâu**. Nói cụ thể bằng thí dụ kiến trúc thì vật liệu xây cất là dữ kiện không quan trọng cho cái nét đặc trưng của ngôi nhà. Đây là một chân lý rõ rệt đến độ nhàm, thế nhưng khi vào thực tế ít được lưu tâm, do đó mà trong triết Tây người ta thường dồn hết chú trọng vào sự độc đáo cá nhân, ý tưởng kỳ lạ nhiều khi cả đến những danh từ mới mẻ đặt ra một cách không mấy cần thiết cũng được quan tâm. **Còn điều quan trọng nhất là cái nguyên lý thâm sâu, cái định hướng của toàn thể thì ít được lưu ý**. Thế mà những thuật ngữ kỳ bí, những tư tưởng cổ lăm ra độc đáo kia hầu hết chỉ là nhằm đặt nổi bật cái tôi tư riêng hơn là phụng sự chân lý phổ biến.”(9)

Chi gần đây thôi, bên Tây Phương mới có một trào lưu tiến gần đến chủ trương lâu đời của Triết Đông mà một thí dụ liên hệ tới đề tài đang bàn, đó là thuyết Hình Thái hay Toàn Thể (*gestalt theory*).

Hình thái là gì, thưa là khoa tâm lý chống lại những lối nhìn vụn mảnh của các khoa tâm lý đi trước như: associationnisme, béhaviorisme y cứ trên những khu vực cục bộ như phản đáp có điều kiện là những cái lệ thuộc vào một sự cần thiết, một thích thú nào đó, một sự gọi cảm thường không vượt xa hơn gân, bắp thịt (sensori-motrice). Do đó không nhìn ra cái Toàn Thể. Vì thế khoa tâm lý Hình Thái có ý cung hiến cái đó: cái Toàn Trường (*le champ total* ou *l'ensemble cohérent*). **Coi Toàn Trường như phạm trù giải nghĩa then chốt**: nghĩa là mỗi sự vật không lấy ý nghĩa ở nơi mình mà thôi, nhưng nhất là trong mối liên hệ với toàn khối, với toàn cảnh; còn những tâm lý trước có tính cách duy giác (*sensualiste*) thường chỉ thấy được có những mảnh vụn vật, không thể nhìn ra ý nghĩa của Toàn Thể. Vậy mà chỉ có cái hình dung của Toàn Thể mới đem lại cho các bộ phận, cho các phần mở một ý nghĩa: con kiến đi bách bộ trên mặt người đẹp chỉ có thể phân nản vì cái hang sâu (miệng) cái đôi cao (mũi) chứ làm sao có thể rung cảm được như cậu con trai đang ngắm toàn diện bộ mặt của mỹ nhân (10) ... “Đó là đại để thuyết của khoa tâm lý hình thái (*gestalt*), chủ trương này xét về đại cương và trong ý hướng căn bản có chi khác thuyết Nhất Quán trong triết Đông đã từ ngàn xưa được đề cao. Tuân Tử nói: “Nhất vu đạo tắc chính kê vật”, “cần phải quy chiếu vào cái Đạo tức cái toàn thể thì mới biết đúng và tường tận sự vật” (Giải tế, Đại cương 610).”(11)

Do đó,” Khổng Tử nói **“đĩ nhất quán chi”** mà không bảo “đĩ đa quán chi”. Kinh Dịch nói: “quân tử chi đạo trình phù nhĩ”: Đạo của quân tử phải trình bên với Thái Nhất. Thái Nhất đó cũng có khi cường gọi là nhất thể, chính nó mới tỏa chiếu ra vạn vật một ý nghĩa thâm sâu mà nếu chỉ căn cứ vào từng phần từng vật bác tạp, thì không sao có được. Vì thế người đã thấm nhuần triết Đông đến khi đọc trở lại các tác giả triết Tây lúc gặp sách ít khi tránh được cái cảm giác băng quơ vụn mảnh...” (12)

Vì thế muốn biết một nền triết có giá trị hay chẳng, thì xét những tư tưởng riêng rẽ chưa đủ, cái đó chỉ là tài liệu, là dữ kiện, là trang trí. Cái **giá trị chân thực** không nằm ở đó, nhưng ở cái hồn, cái luồng tư tưởng hướng dẫn chi đạt được khi ta đặt trên vạn vật một cái nhìn Toàn Thể mà người xưa gọi là **ĐẠO**. Muốn đạt được cái Hồn, cái Thần của luồng tư tưởng đó, ta phải **Sống với nó**, mà Sống là một tiến trình có tính cách **Toàn Diện** không chỉ có *Suy Tư* mà còn biết *Cảm Xúc* và hướng tới *Hiên Thực*.

Đó là lý do **MINH TRIẾT** nhấn mạnh **Sống trên Biết** (cái Biết kiểu ‘*tri thức luận*’ của triết Tây) và đó chính là chủ trương của các nhà Hiên Triết Đông Phương thời xưa. Và ngày nay nếu có người nào muốn noi gương các Ngài thì cũng phải lo **sống cái Minh Triết** của mình trước khi nghĩ đến chuyện truyền bá, và khi phải viết lách (là phương tiện truyền bá phổ biến nhất ngày nay) thì sẽ viết với tất cả Tâm Hồn của mình chứ không phải chỉ riêng với cơ năng Lý Trí. Vì mục tiêu mà tác giả nhắm tới là chuyên đông Tâm Hồn của người đọc chứ không chỉ chuyên đạt một mớ thông tin “lạnh lẽo”.

Chúng tôi xin đơn cử một thí dụ về lối viết nêu trên với đoạn văn sau đây của Cố Triết Gia Kim Định về Minh Triết:

“Nói về hình thức thì MINH TRIẾT chỉ sự *khôn sáng* của các Thánh Hiền đã được kết tinh vào những câu *triết ngôn* thuộc Truyền Thống tinh thần. Các Ngài là những vị siêu quần bạt chúng đã tới cái biết Trí Tri Thể Nghiệm nên những lời Huấn Đức của các Ngài tuy *vấn tất kiêu châm ngôn* nhưng có hiệu lực muôn đời như: Pythagore, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca v.v... Các Ngài lo *sống cái mình triết* hơn là nghĩ đến viết ra sách vở. Phương pháp các ngài là *thể nghiệm, trực giác*, không dùng đến lý luận, phân tích hoặc dùng rất ít như trường hợp Khổng” (13).

Và sau đây là lối viết của tác giả Hoàng Ngọc Hiến với cùng những dữ kiện với Cố Triết Gia được HNH trích dẫn từ chính tác phẩm của Ngài:

“ – những lời huấn đức minh triết được trình bày ‘*tuy vấn tất kiêu châm ngôn* nhưng có hiệu lực muôn đời như Pythagore, Khổng Tử, Lão Tử, Thích Ca...v.vv... (H.N.H. tô đậm) (xem tr.2)

– những nhà hiền triết “*lo sống cái mình triết hơn là nghĩ đến viết ra sách vở* (H.N.H. tô đậm)” (xem tr.2).....

– phương pháp của tư duy minh triết là *thể nghiệm, trực giác, không dùng đến lý luận phân tích* (H.N.H. tô đậm) lý chứng, luận bản (xem tr. 3), đương nhiên là không xây hệ thống.....”(14)

Thí dụ trên đây cho thấy khác hẳn với văn phong của Cố Triết Gia, người ta có cảm tưởng Hoàng Ngọc Hiến đang viết về Minh Triết như về bất cứ một lãnh vực chuyên môn thông thường nào đó chứ đương sự không có vẻ dành cho Minh Triết một chút đặc biệt nào khác cả !!! Viết về Minh Triết như vậy thì đừng lấy lạ khi Minh Triết bị mang tiếng oan là cái gì đó người lanh và đôi khi lẫn thẩn!

Tóm lại, một nền văn hóa chỉ toàn sản ra được có những thông tin, tri thức “lạnh lẽo” và cao nhất là ý hệ là một nền văn hóa chưa đạt Nhất Quán nên thiếu Hồn, thiếu nơi an trú.....cái thiếu cho con người thời đại không phải là ý thức hệ, cũng không phải là những tư tưởng mới lạ, càng không phải là những sự kiện đã có sẵn man rợ, hoặc những truyện vui đã tràn ngập nhưng là thiếu một mối quán thông đủ khả năng tiềm sinh lực và gây ra một niềm tin tưởng và hướng dẫn vào một đích điểm nào đó.

Cho nên điều quan trọng bậc nhất chưa phải là biết cho nhiều, biết cách xác thiết, có mạch lạc, có hệ thống, nhưng trên hết là NHẤT QUÁN

\*\*\*

Bây giờ xin được trở lại nội dung cuốn sách “*Luận Bàn Minh Triết & Minh Triết VIỆT*” của Hoàng Ngọc Hiến. Một số các dữ kiện sau đây, chúng tôi đã trình bày một cách tổng quát ở hai bài viết trước cùng một đề tài. Nhưng lần này, chúng tôi xin được trình bày lại trong một viễn tượng mới nhằm làm sáng tỏ ý nghĩa của *Lý Nhất Quán*.

Như đã nói ở trên Nhất Quán phải xâu được Sự Thực, do đó Lý Nhất Quán đúng nghĩa áp dụng cho cuộc đời toàn diện. Có một tiêu chuẩn hơi tương tự nhưng hẹp hơn *Lý Nhất Quán* nhiều được giới Học Giả ngày nay xử dụng trong lãnh vực Nghiên Cứu, viết lách đó là tính *Kiên Định, Phù Hợp* (Consistency). Mà định nghĩa đơn giản nhất của tính *Kiên Định* (Consistency) có thể áp dụng cho một lý thuyết, nội dung của một bài viết hay một cuốn sách, là đặc tính không chứa một mâu thuẫn nào.

Vậy nên, chúng ta thử áp dụng tiêu chuẩn nêu trên vào nội dung cuốn sách của Hoàng Ngọc Hiến. Quý độc giả chắc còn nhớ HNH bắt đầu tiêu luận của mình về Minh Triết & Minh Triết VIỆT bằng hai tác giả Kim Định và Ngô Thi Sĩ.

Về “Minh Triết” vì HNH trích dẫn nguyên văn định nghĩa của Cố Triết Gia mở đầu bằng câu “*Nói về hình thức thì MINH TRIẾT chỉ sự khôn sáng của các Thánh Hiền đã được kết tinh vào những câu triết ngôn thuộc Truyền Thống tinh thần.....*”, do đó, ta có thể giả thiết ở đây rằng HNH đồng ý với câu định nghĩa trên của Cố Triết Gia nhấn mạnh ở điểm “*MINH TRIẾT chỉ sự khôn sáng của các Thánh Hiền*” như Phật, Lão, Khổng.

Nhưng khi đề cập đến tác giả Ngô Thi Sĩ với câu “*Đem đạo thánh hiền để quở trách thói đời không bằng đem đạo đời thường để cảm hóa lòng người*”, thì HNH có vẻ thay đổi lập trường nên cho rằng “*minh triết là “đạo lý đời thường”*” (HNH tô đậm) còn “*đạo lý thánh hiền*” KHÔNG còn được HNH xem là Minh Triết nữa có lẽ vì ở đây đương sự theo ý kiến của Ngô Thi Sĩ cho rằng “*đạo lý thánh hiền*” là “*để quở trách thói đời*” trong khi “*đạo lý đời thường*” mới “*cảm hóa lòng người*” ?!

Chúng tôi không nghĩ như vậy. Theo thiên ý, mục tiêu chính yếu của các vị Thánh Hiền như Phật, Lão, Khổng là dùng TRÍ TUỆ qua các lời giáo huấn cũng như bằng chính cuộc đời của các Ngài để giúp nâng cao trình độ Tâm Thức của các môn sinh tiến về Chân Thiện Mỹ bằng một đời sống Minh Triết, chứ mục đích không phải là “*để quở trách thói đời*”. Còn chính hành vi “*quở trách thói đời*” có lẽ thích hợp hơn với các ông “*Thánh*” trong các tôn giáo với một nền luân lý đạo đức khắt khe.

Còn nói “*minh triết là đạo lý đời thường*” như HNH thì chỉ lập lại các Sai Lầm của Triết Học Tây Phương (mà chúng tôi đã trình bày một cách chi tiết trong hai bài viết trước đây) khi Triết TÂY “*hạ*” Minh Triết xuống ngang hàng với *Lương Tri Công Cảm* (common sense, bon sens).

Ở đây có lẽ vì không nắm vững đề tài “*Minh Triết & Minh Triết VIỆT*” nên HNH tỏ ra có lập trường rất “*chao đảo*”, thay đổi quan điểm một cách tùy tiện, tùy theo tác giả mà đương sự đề cập đến, do đó ngay tiêu chuẩn Kiên Định, Phù Hợp (Consistency) HNH cũng không đáp ứng nổi, huống gì là Lý Nhất Quán !!!

Sự thiếu tính *Kiên Định* của HNH Hiến trong lẽ lối lý luận, cách thức trình bày vấn đề còn được thấy trong một thí dụ khác. Khi trình bày song song hai tác giả Kim Định và Ngô Thi Sĩ trong các lãnh vực Minh Triết, Triết Lý, Triết Học, hầu chắc là HNH đã biết đến đoạn văn của Cố Triết Gia nhằm định nghĩa *Triết Lý* như sau:

“*Là những sách vở do môn đệ các vị trên để lại như: Tuân Tử, Mạnh Tử, Chu Hy, Sankara, Vương Dương Minh... Những đề tài họ suy tư cũng là những vấn đề của thầy, nghĩa là, xoay quanh cứu cánh thân phận con người; phương pháp dùng lý luận biện chứng để tìm hiểu và phổ biến minh triết, nhờ thế mà quảng đại quần chúng hiểu rõ được chỗ sâu xa của minh triết, chẳng hạn đọc Tuân Tử hay Mạnh Tử ta thấy mạch lạc rõ ràng dễ hiểu hơn Khổng Tử nhiều lắm*”.(15)

Thế mà trong khi đang làm công việc nêu trên, nhằm đối lập với Minh Triết, HNH lại định nghĩa *Triết Lý* như sau “*Triết lý thì khác, nó thiên về thuần lý và có xu hướng thoát ra khỏi” tính cục bộ*”, “*tính cụ thể*” của kinh nghiệm”. (16)



Nhưng câu định nghĩa của HNH về Triết Lý ở đây **trái ngược** với câu định nghĩa của Cố Triết Gia về Triết Lý ở phần trên. Lý do là thay vì “Triết Lý”, đáng lẽ HNH phải dùng từ ngữ “**Triết Học**” áp dụng cho Triết Học Tây Phương ở đây thì mới đúng. Viết kiểu này thì chỉ làm cho độc giả “tối tri” đưa tới **lẫn lộn** do sự **bất nhất** của tác giả mà thôi!

HNH có tham vọng hướng dẫn độc giả nhằm giúp độc giả làm quen, đồng thời phân biệt được Minh Triết khác với Triết Lý, với Triết Học, Triết Lý khác với Triết Học như thế nào. Nhưng như đã nói ở phần mở đầu, tính cách **tân mác, rời rạc, chấp vá, lộn xộn**... trong lẽ lối trình bày, cách thức lý luận cũng như nội dung bài viết, nhất là sự thiếu tính Kiên Định (Consistency), và lẽ dĩ nhiên thiếu luôn tính Nhất Quán bằng bạc trong suốt cuốn tiểu luận của tác giả, **không giúp độc giả được gì nhiều** trong mục tiêu dự liệu, tức làm quen với Minh Triết, Triết Lý và Triết Học!

Chúng tôi xin đơn cử thêm một thí dụ về vấn đề **Kiên Định** (nghĩa hẹp) và **Nhất Quán** (nghĩa rộng). qua câu định nghĩa về Minh Triết của chính Hoàng Ngọc Hiến: “*Minh Triết là tính sáng khôn, thiên về diễn ngôn thoảng gọn, chủ yếu được sống và sống ở bình diện đạo lý đời thường, tuy vậy không xa lạ với đạo lý thánh hiền, thiên về cảm hóa lòng người hơn là quả trách thói đời.*” (17) Và HNH có vẻ “**đắc chí**” với câu định nghĩa của mình về Minh Triết.

Nhưng nếu đọc kỹ một chút thì ta sẽ phát giác ra rằng cố gắng của HNH nhằm cho ta cảm tưởng đó là một “**khám phá**” của chính đương sự, thì thực sự chỉ là sự “**chấp nối**” hai câu định nghĩa của hai tác giả Kim Định và Ngô Thì Sĩ về Minh Triết mà thôi!. Cũng chả sao! nếu thực sự HNH thành công trong nỗ lực này. Chúng tôi xin được phân tách nội dung của câu định nghĩa của HNH về Minh Triết như sau:

Câu định nghĩa của HNH có 2 phần:

– **phần đầu** : “*Minh Triết là tính sáng khôn, thiên về diễn ngôn thoảng gọn, chủ yếu được sống...*”. ở phần này, HNH lặp lại mấy ý tưởng chính trong định nghĩa của Cố Triết Gia, chỉ thay đổi vai từ ngữ mà thôi. Chẳng hạn:

\* Cố Triết Gia dùng nhóm chữ “*sự khôn sáng*” thì HNH đổi thành “*tính sáng khôn*”

\* Nhóm chữ “*thiên về diễn ngôn thoảng gọn*” của HNH cũng chỉ lặp lại ý tưởng “*vấn tất kiểu châm ngôn*” của Cố Triết Gia

\* Còn “*chủ yếu được sống*” của HNH thì có khác gì “*lo sống cái minh triết*” của Cố Triết Gia

– **phần hai**: Còn phần hai “*và sống ở bình diện đạo lý đời thường, tuy vậy không xa lạ với đạo lý thánh hiền, thiên về cảm hóa lòng người hơn là quả trách thói đời*” thì rõ ràng là lặp lại ý tưởng của Ngô Thì Sĩ.

Tuy nhiên, điểm cốt lõi của vấn đề không nằm ở phần trình bày ở trên, mà nằm trong các câu hỏi được đặt ra sau đây: “*Khi làm công việc nêu trên, HNH có nắm được Lý Nhất Quán của vấn đề hay không ?*” Hay nói một cách khác “*Khi ‘chấp nối’ hai câu định nghĩa của hai tác giả khác nhau, HNH có giữ được tính Kiên Định (Consistency) trong công việc thực hiện hay không ?*”.

Nghĩa là HNH có thành công trong nỗ lực nêu trên bằng một Tổng Hợp mới có khả năng vượt lên và thống nhất nội dung của hai câu định nghĩa của hai tác giả khác nhau hay không ?

Hay cuối cùng, kết quả của cố gắng nêu trên chỉ là một Tổng Công “luộm thuộm” của hai thực thể khác nhau là hai câu định nghĩa của Kim Định và Ngô Thì Sĩ mà lỗi bình giải chủ quan và gượng ép của đương sự không những không giải hòa được nội dung của chúng trong một câu định nghĩa mới mẻ về Minh Triết được mong muốn, trái lại khiến nội dung của chúng trở thành **đối nghịch** với nhau đến độ phủ nhận tất cả giá trị của chính cuốn sách của tác giả.

Thật vậy, như đã phân tích ở phần trên, với Kim Định, tác giả đồng ý là Minh Triết là “*đạo lý thánh hiền*”, nhưng với Ngô Thì Sĩ thì tác giả lại “*trở mặt*”: Minh Triết KHÔNG còn là “*đạo lý thánh hiền*” nữa mà là “*đạo lý đời thường*”. Mà hệ luận là câu định nghĩa của HNH, kết quả của sự **chấp vá** hai thực thể **đối chọi** nhau vừa trình bày ở trên, có thể nói là đình cao và điển hình của tính **Thiếu Kiên Định** và **Thiếu Nhất Quán** của nội dung cuốn sách “*Luận Bàn Minh Triết và Minh Triết VIỆT*” của tác giả Hoàng ngọc Hiến !!!

\*\*\*

Sau đây là một thí dụ khác không liên quan trực tiếp tới nội dung cuốn sách của HNH, nhưng sở dĩ chúng tôi đề cập đến là để làm sáng tỏ hơn ý nghĩa của tính **Kiên Định** và tính **Nhất Quán**

Có một Vị thường xuyên đóng góp trên các Diễn Đàn và Web và thỉnh thoảng đưa ra những lời phê bình và nhận xét về Văn Hóa Việt và Nho Giáo, qua đó chúng tôi có nhận xét là Vị này có vẻ không nắm vững Tinh Hoa của Nho Giáo cũng như của Văn Hóa Việt. Lý do có lẽ là tại Vị này sinh trưởng trong một môi trường mà vì những lý do Văn Hóa và Tôn Giáo, đa số thành viên, ngoài việc đòi khi biểu lộ một vài hình thức bên ngoài nhằm chứng tỏ với người khác rằng ta đây cũng là người Việt, thì thực sự ở tận đáy lòng, họ không thiết tha gì lắm đến Văn Hóa Việt; do đó họ không tìm cách cập nhật hóa vốn kiến thức của mình trong lãnh vực liên hệ. Mà hệ luận là những nhận xét của họ cũng như của Vị mà chúng tôi vừa đề cập ở trên, về Nho Giáo và Văn Hóa Việt thường chỉ phản ánh những Thành Kiến, Ngộ Nhận lâu đời bắt nguồn từ thời Thực Dân, Thuộc Địa !

Bằng chứng là trong một bài viết mới đây “*Về Chương*”, Vị này có đưa ra nhận xét như sau: “ Câu chuyện làm nổi bật lên rõ rệt trong cuộc sống hai loại người thuộc hai phạm trù đạo đức chánh /tà phân biệt. Một loại trong lòng chứa đầy dục vọng tham sân si nhưng được bọc kín trong cái vỏ đạo đức giả hiệu luôn tự cho mình là chánh lại hay làm điều gian ác để đạt mục đích. Ngược lại, kẻ bị loại đạo đức giả kia coi là tà lại luôn tuân giữ tốt đạo làm người. Vậy thì chánh ở đâu? Tà ở đâu?... Như vậy xem ra chánh và tà cũng là chuyện phức tạp, chứ không phải đơn giản. Cái đầu mỗi phức tạp ở chỗ cái tâm bất chánh của con người muốn kẻ một lần ranh cố định giữa các khái niệm đạo đức này. *Thật vậy, chánh, tà là hai phạm trù đối nghịch phân biệt dứt khoát trong quan niệm đạo đức của nhiều dân tộc Á Châu, nhất là Trung Hoa và Việt Nam.*”(chúng tôi viết chữ nghiêng) (18). Có thật như vậy hay không ?

Thật ra, tình trạng nêu trên hiện diện trong bất cứ nền Văn Hóa, Xã Hội nào xưa cũng như nay, chứ không dành riêng cho các dân tộc Á Châu như Vị này nhận xét, lại còn nhấn mạnh đến hai nước Trung Hoa và Việt Nam qua nhóm chữ “*nhất là Trung Hoa và Việt Nam*”!!!

Nguyên nhân của vấn đề nêu trên có lẽ là như thế này và chúng tôi mạn phép trình bày hơi dông dài một chút để giúp độc giả dễ nắm đề tài hơn. Nên nhớ theo thuyết Tiến Hóa của khoa học hiện đại, con người xuất hiện không phải “khơi khơi” giữa Trời Đất “trên không chẳng, dưới không rể” hay do một “phép lạ nào đó”, mà qua một quá trình Tiến Hóa lâu đời từ thạch đá, kim khí, thực vật, động vật, rồi đến con người qua nhiều tỷ năm. Tổ tiên sớm nhất của loài người là “người vượn” (hominid) xuất hiện vào khoảng 3 triệu năm, rồi tiến hóa dần dần tới dạng con người hiện đại vào khoảng 200.000 năm cách ngày nay. Tuy nhiên, có sự khác biệt giữa các Đạo Giáo Đông Phương và phái Duy Vật bên Tây Phương là song song với quá trình Tiến Hóa vừa trình bày ở trên mà phái *Duy Vật* chấp nhận, Đạo Giáo Đông Phương quan niệm là còn một tiến trình Tiến Hóa trên bình diện *Tâm Linh* nữa, tuy nhiên Văn Hóa Đông Phương hiểu nội dung “Tâm Linh” KHÁC với phe *Hữu Thần* bên Tây Phương : theo quan niệm trên, trong Vũ Trụ đầu đầu cũng có Đạo cả. Tuy nhiên, có một sự khác biệt giữa các giai tầng Tiến Hóa nằm ở trên bình diện *Nhận Thức* (hoặc *Ý Thức*). Mà trên nguyên tắc, với con vật chẳng hạn, ánh sáng Tâm Linh nằm chìm sâu trong phần tiềm thức, vô thức của nó, còn đối với con người với mức Tiến Hóa bình thường, thì nhờ vào vai trò của Ý Thức, con người đã phần nào cảm nghiệm được thực tại Tâm Linh trong tầng sâu của nội tâm mình.

Bây giờ chúng ta có thể trở lại vấn đề được đặt ra do đoạn văn “*Về Chương*” nêu trên. Tại sao lại có quan niệm Chánh Tà và đầu là vai trò của Luân Lý Đạo Đức trong vấn đề vừa nêu ?

Về phương diện trình độ Tiến Hóa trong lãnh vực Tâm Linh, không chỉ có sự khác biệt giữa con người và con vật, mà còn giữa con người với nhau nữa. Theo các Đạo Giáo Đông Phương, do các cơ duyên khác nhau, con người sinh ra với các trình độ Tâm Thức khác nhau. Tuy nhiên, dựa trên nỗ lực Học Hỏi cũng như Tu Tập, mỗi cá nhân có khả năng tiến triển trên con đường Tâm Linh của mình để đạt được những trình độ Tâm Thức cao hơn lúc ban đầu, nhờ vậy hành giả có thể trở nên *càng ngày càng độc lập hơn* đối với các nền luân lý đạo đức của xã hội hay tôn giáo. Mà khi đạt được tới trình độ MINH TRIẾT thì hành giả có thể phát biểu như Không Tử: “*Vô Khả Vô Bất Khả*” tạm dịch là “*không có gì gọi là được, không có gì gọi là không được cả*, được hay không là tùy sự phán đoán của hành giả vào thời điểm và không điểm mà sự việc xảy ra ”, do đó nhà Hiền Triết “*đạt Đạo*” rồi thì không còn cần căn cứ trên nền luân lý đạo đức tương đối của xã hội hay tôn giáo nữa, vì *chỉ cần làm theo lòng mình thì tức khắc “trúng Đạo*”. Đó cũng là ý nghĩa của câu “*Thất thập nhị tông tâm sở dục bất du cử*” (L.N. II.4) nghĩa là đối với một người Tu Học theo Đạo Nho thì lý tưởng là khi tới tuổi 70, hành giả có thể nói hay làm theo lòng mình từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ mà không vượt ra khỏi khuôn khổ của Đạo Lý hay lễ thường.

Nhưng đó là trường hợp họa hiếm, còn thông thường thì Luân Lý Đạo Đức vẫn tỏ ra cần thiết trong xã hội loài người nhằm giúp những con người với trình độ Tiến Hóa trung bình sống có chút quy củ khuôn phép về mặt Đạo Đức cũng như giúp xã hội tồn tại được nhờ chút kỷ luật có được dựa trên Luân Lý Đạo Đức cũng như Luật Pháp. Vì ở giai đoạn Tiến Hóa hiện tại, trình độ Tâm Thức của đa số con người tương đối còn thấp, nên để giúp họ trong cuộc sống riêng cũng như chung, tôn giáo cũng như xã hội cần cung cấp cho họ ít nhất ở điểm khởi đầu, một loại luân lý đạo đức với “*hai phạm trù đạo đức chánh/tà phân biệt*”. Vì nếu không có loại luân lý đạo đức này thì đa số không biết phải “*xử trí*” như thế nào trong cuộc sống. Tuy nhiên, giữa hai “*thái cực*” nêu trên, một bên nhà Minh Triết “*Vô Khả Vô Bất Khả*” chỉ cần làm theo lòng mình thì tức khắc “*trúng Đạo*” và bên kia đa số cần loại luân lý đạo đức với “*hai phạm trù đạo đức chánh/tà phân biệt*”, có nhiều cấp bậc *trung gian*, mà đối với các thành phần sau này, thì sự Học Hỏi và Tu Tập trở nên *tối cần thiết* nhằm giúp họ Tiến Bộ trên con đường Tâm Linh.

Như đã nói ở trên, tình trạng này hiện diện trong bất cứ nền Văn Hóa, Xã Hội nào xưa cũng như nay. Nhưng có lẽ Vị này một mặt đọc quá nhiều chuyện Chương của Kim Dung, mặt khác, có lẽ vì những thành kiến lâu đời mà Vị này có vẻ Văn hóa Việt do môi trường sinh sống của mình, do đó có cảm tưởng rằng đó là nét đặc trưng riêng của Á Châu, Trung Hoa và Việt Nam ?!

Thật là điều lạ lùng khi Vị này thường cho người khác cảm tưởng là không hay biết gì đến *tình trạng tương tự* (còn có *mỗi trăm trọng hơn nhiều khi so với Á Châu*) liên quan đến loại luân lý đạo đức với “*hai phạm trù đạo đức chánh/tà phân biệt*” hiện hữu trên vài chục thế kỷ bên trời Tây dưới hình thức xung đột đẫm máu giữa hai phe Hữu Thần và Vô Thần, các cuộc Thánh Chiến với Thập Tự Quân kéo dài từ thế kỷ này qua thế kỷ khác giữa Thiên Chúa giáo và Hồi Giáo, các cuộc Thánh Chiến giữa các Giáo Hội Công Giáo và Tin Lành trong lòng Thiên Chúa Giáo bắt đầu

từ khoảng thế kỷ 15 tại các nước Tây Phương, riêng với Bắc Á Nhĩ Lan (Northern Ireland) kéo dài cho đến tận cuối thế kỷ 20, trên nguyên tắc chấm dứt vào năm 1998, nhưng trên thực tế vẫn tiếp tục “lai rai” .(18)

Mặt khác, Vị này còn giúp phổ biến trên các diễn đàn các tài liệu của phe **Cực Hữu** của đảng Cộng Hòa tuyên truyền rằng các dữ kiện liên quan đến Hồi Giáo và các Thập Tự Chiến bị “*xuyên tạc*”, rằng các trường học tại Hoa Kỳ không được cung cấp những dữ kiện “*đúng đắn*” về các vấn đề nêu trên...vvv... Trong khi đó, những tài liệu và dữ kiện về Hồi Giáo, về các cuộc Thánh Chiến tại Tây Phương... của các nhà nghiên cứu học giả đứng đầu, của các Sử Gia hàng đầu như Will Durant, A. Toynbee..... có thiếu gì trong các Thư Viện tại Hoa Kỳ và trên toàn thế giới ! **Tại không muốn biết đến mà thôi !!!**

Còn vụ “*giấy khai sanh của Obama*” nữa, Vị này cáo buộc Obama rằng Tờ giấy Obama trưng ra năm 2008 chỉ là tờ Chứng Nhận Khai Sanh (Certification of Birth) chứ không phải bản sao giấy khai sanh (Long form Birth Certificate Copy.) nhưng T.T. Obama đã cung cấp bản sao giấy khai sanh của mình vào tháng 04/2011 rồi. (19) Vậy mà trong một Email đề ngày 06/03/2012, tức gần một năm sau, Vị này và những người “*đồng chí hướng*” vẫn đặt vấn đề này trên Diễn Đàn khiến cho một Vị khác cũng theo dõi Diễn Đàn phải bức mình thốt lên: “*Tôi nhận thấy hiện nay chẳng còn trang báo nào có uy tín tầm cỡ còn đăng những bài liên quan đến giấy khai sinh của TT Obama nữa, kể cả những trang báo như CNN, ABC, NBC, CBS, MSN, Wall Street Journal, Washington Post... Chẳng lẽ một vấn đề lớn và hệ trọng tới toàn thể quốc gia mà không được tờ báo nào bàn tới?*” (21)

Ngoài ra, khi đề cập đến đối phương thì Vị này xử dụng các ngôn từ một cách *không được lịch sự, lễ độ* lắm như : “Obama là người xấu” hoặc “*Kinh tế là cái tù đứng chặn cứng họng Obama đối với dân chúng Mỹ. Kê lẻo mép này hết thế để bào chữa, nhưng lại ngụy biện đổ tội lên đầu người tiền nhiệm là TT Bush con.*” Hoặc “*Lý luận như Obama thì thật là gian manh và lấu cá.*”(22) Chúng ta biết là trong vấn đề Tranh Luận, người ta thường khuyên những người chưa có nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực này là hãy “*play the ball not the man*” tức trong khi tranh luận, hãy “*tấn công*” vào các lập luận, dữ kiện..... nhưng tránh phê bình tính tình của đối phương, thì Vị này có vẻ hành động **trái ngược** lại với các nguyên tắc căn bản của khoa Tranh Luận, bằng cách “*play the man not the ball*” !

Còn nhiều điều nữa, nhưng đến đây cũng tạm đủ cho đề tài hôm nay

Tóm lại, qua những dữ kiện vừa nêu trên, phải chăng Vị này tỏ ra **Thiếu tính Kiên Định** (Consistency) hay **Thiếu Nhất Quán** do **Thiếu Vô Tư** trong phán đoán được biểu lộ qua sự kiện là chính Vị này mặc dầu chê trách người khác nhất là các “*Đồng Hương*” của mình về một lỗi lầm, nhưng cuối cùng cũng phạm phải **lỗi lầm tương tự**: đó là tuân theo loại luân ý đạo đức với “*hai phạm trừ đạo đức chánh/tà phân biệt*” : Thiên Chúa Giáo là *Chánh*, Hồi Giáo là *Tà*, phe Hữu là *Chánh*, phe Tả là *Tà*, Cộng Hòa là *Chánh*, Dân Chủ là *Tà*, Romney là *Chánh*, Obama là *Tà*....vvv...

Đó là loại Tâm Lý mà Thánh Kinh có nói đến qua thuật ngữ “**Thấy cong rơm trong mắt người, mà lại không thấy cái xà nhà trong mắt mình**” !!!

Lê Việt Thường

### **CHÚ THÍCH**

(1) Kim Định, “*Cơ Cấu Việt Nho*” Phần Bốn Phụ Trương: XXII : Vấn Đề Nhất Quán <http://vietnamvanhien.net/cocauvietnho.pdf>

(2) Idem

(3) Idem

(4) Idem

(5) Idem

(6) Idem

(7) Idem

(8) Idem

(9) Idem

(10) Idem

(11) Idem

(12) Idem

(13) Kim Định “*Những Dị Biệt Giữa Hai Nền Triết Lý Đông Tây*” I Sứ Mệnh Của Triết Lý Đông Phương 2. Nét Đặc Trưng Của Triết Đông Triết Tây

- (14) Hoàng Ngọc Hiến, “Luận Bàn Minh Triết & Minh Triết VIỆT”, NXB Tri Thức, Hà Nội, VN, 2011, tr.19-20
- (15) Kim Định “Những Dị Biệt Giữa Hai Nền Triết Lý Đông Tây” Idem
- (16) Hoàng Ngọc Hiến, “Luận Bàn Minh Triết & Minh Triết VIỆT”, NXB Tri Thức, Hà Nội, VN, 2011, tr.18
- (17) Idem, tr.18
- (18) Duyên Lãng Hà Tiến Nhất, “Ngày Tết Nói Chuyện Chương”<http://www.chinhkhiviet2013.com/232329450>
- (19) “The Troubles” [http://en.wikipedia.org/wiki/The\\_Troubles](http://en.wikipedia.org/wiki/The_Troubles)
- (20) [http://en.wikipedia.org/wiki/Barack\\_Obama\\_citizenship\\_conspiracy\\_theories](http://en.wikipedia.org/wiki/Barack_Obama_citizenship_conspiracy_theories)
- (21) Kính gửi quý ông “Birthers” /Will Biden be the interim president before the end of the year ???

Diễn Đàn “*Nước Việt*” **qtran** email đề ngày 6/3/2012

- (22) Duyên Lãng Hà Tiến Nhất “Cuộc Chiến Chống Lại Các Giá Trị Của Nước Mỹ” <http://trangvhtnguồncoi.wordpress.com/2012/10/03/obama-va-cuoc-chien-chong-lai-nhung-gia-tri-cua-nuoc-my/>